CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

DỰ THẢO

TAN TAO GROUP

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO

THE REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE BOARD OF SUPERVISORS

TAN TAO INVESTMENT AND INDUSTRY CORPORATION

(QUY CHẾ SỬA ĐỔI THEO LUẬT CHỨNG KHOÁN HIỆN HÀNH, LUẬT DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH, NGHỊ ĐỊNH SỐ 155/2020/NĐ-CP NGÀY 31/12/2020 VÀ THÔNG TƯ 116/2020/TT-BTC NGÀY 31/12 /2020)

(REGULATIONS AMENDED IN ACCORDANCE WITH THE CURRENT SECURITIES LAW, CURRENT ENTERPRISE LAW, DECREE NO. 155/2020/NĐ-CP DATED DECEMBER 31, 2020, AND CIRCULAR NO. 116/2020/TT-BTC DATED DECEMBER 31, 2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO -------- **TAN TAO INVESTMENT AND INDUSTRY CORPORATION**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence – Freedom – Happiness*** ----------

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2023

……., ……., 2023

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE SUPERVISORY BOARD

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Based on the Securities Law dated November 26, 2019;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Based on the Enterprise Law dated June 17, 2020;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Based on Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing and guiding the implementation of certain articles of the Securities Law;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Based on Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance guiding some provisions on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing and guiding the implementation of certain articles of the Securities Law;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo;

Based on the Charter of Tan Tao Investment and Industry Corporation;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Based on Resolution of the General Shareholders Meeting No. ……. dated ……

- Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo;

The Supervisory Board issues the regulations on the operation of the Supervisory Board of Tan Tao Investment and Industry Corporation;

- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo bao gồm các nội dung sau:

The regulations on the operation of the Supervisory Board of Tan Tao Investment and Industry Corporation include the following contents:

Chương I
Chapter I
QUY ĐỊNH CHUNG
GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of regulation and applicable objects

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

Scope of regulation: The regulations on the operation of the Supervisory Board regulate the organizational structure, criteria, conditions, rights, and obligations of the Supervisory Board and its members as prescribed in the Law on Enterprises, the company's Charter, and other related regulations.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát và các đối tượng có liên quan khác được quy định tại quy chế này.

Target audience: The operating regulations of the Board of Supervisors are applicable to the Board of Supervisors, its members and other relevant parties as provided in these regulations.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Article 2. Operational principles of the Board of Supervisors.

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Board of Supervisors operates based on the principle of collective responsibility. Members of the Board of Supervisors are individually responsible for their respective tasks and share collective responsibility with the General Shareholders Meeting and the law for the Board of Supervisors' decisions and operations.

Chương II

Chapter II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

MEMBER OF THE BOARD OF SUPERVISORS (SUPERVISOR)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

Article 3. Rights, obligations, and responsibilities of a member of the Board of Supervisors

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

Complying with the law, the company's charter, the resolutions of the General Shareholders Meeting, and professional ethics in the exercise of the assigned rights and obligations.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

Fulfilling the assigned rights and obligations honestly, prudently, and to the best of their ability in order to ensure the maximum legitimate interests of the Company.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Loyalty to the interests of the Company and shareholders; not abusing position, title, and using the information, secrets, business opportunities, and other assets of the Company for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Other obligations as stipulated by the Enterprise Law and the Company's charter.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

Article 4. Term of office and number of members of the Board of Supervisors.

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The number of members of the Company's Board of Supervisors is three. The term of office of members of the Board of Supervisors is not more than five years and may be re-elected with an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Board of Supervisors members are not necessarily required to be Shareholders of the Company.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

The Board of Supervisors must have more than half of its members residing in Vietnam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát

đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

In case the members of the Board of Supervisors have their terms of office ending at the same time and new members of the Board of Supervisors have not been elected yet, the outgoing members of the Board of Supervisors shall continue to exercise their rights and obligations until the new members of the Board of Supervisors are elected and assume their duties.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Article 5. Criteria and conditions for members of the the Board of Supervisors.

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Members of the Board of Supervisors must meet the following criteria and conditions:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

Not falling within the scope as defined under Clause 2, Article 17 of the Enterprise Law;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

Being Trained in one of the specialized fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a specialized field appropriate to the business activities of the Company;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;

Not being a relative of a member of the Board of Management, Director (General Director), and other managers;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác];

Not a company's manager, not necessarily a shareholder or employee of the company, [except for cases where the company's charter has different regulations];

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Not to work in the accounting or finance department of the Company.

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

Not being a member or employee of an auditing organization approved to audit the financial statements of the Company in the 03 consecutive years prior to the appointment as a member of the Board of Supervisors.

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và [Điều lệ công ty].

Other standards and conditions as stipulated by related laws and the [Company's Charter].

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

In addition to the criteria and conditions specified in paragraph 1 of this Article, members of the supervisory board of a public company, as regulated in point b, paragraph 1, Article 88 of the Law on Enterprises, must not be a person who is a relative of the business managers of the company and the parent company; the representative of capital contribution of the enterprise, the representative of state capital at the parent company and at the company.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

Article 6. Head of the Board of Supervisors

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

The Head of the Board of Supervisors is elected by the Board of Supervisors among its members; the election, dismissal, and removal shall be based on the majority principle. The Board of Supervisors must have more than half of its members permanently residing in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors must have a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a related field relevant to the company's business activities, except where the company's charter has higher standards.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

Convene meetings of the Board of Supervisors;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

Requesting the Board of Management, General Director, and other executives to provide relevant information for reporting to the Board of Supervisors;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Prepare and sign the report of the Board of Supervisors after consulting the opinions of the Board of Management to submit to the General Shareholders Meeting.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Article 7. Nomination and candidacy for members of the Board of Supervisors

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total outstanding common shares have the right to nominate candidates for the Board of Supervisors. The nomination of candidates for the Board of Supervisors shall be carried out as follows:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Supervisors must notify the attending shareholders in advance of the convening of the General Shareholders Meeting.

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Based on the number of members of the Board of Supervisors, shareholders or groups of shareholders specified in this article have the right to nominate one or several candidates for the Board of Supervisors as decided by the General Shareholders Meeting. In case the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Shareholders Meeting, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Management, the Board of Supervisors and other shareholders.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

In case the number of candidates for the Board of Supervisors through nomination and candidacy is still insufficient as required under Article 115, Clause 5 of the Enterprise Law, the Board of Supervisors shall be responsible for introducing additional candidates or organizing nominations in accordance with the company's Charter, Internal Governance Regulations, and Board of Supervisors Operating Regulations. The Board of Supervisors must publicly announce the introduction of additional candidates before the General Shareholders Meeting votes to elect members of the Board of Supervisors as prescribed by law.

3. Giữa nhiệm kỳ của Ban kiểm soát nếu có thành viên của Ban kiểm soát xin từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì Ban kiểm soát đương nhiệm có quyền bầu bổ sung tạm thời thành viên khác và sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

During the term of the Board of Supervisors, if any member of the Board of Supervisors resigns or is dismissed from their position, the current Board of Supervisors has the right to temporarily elect another member, and this will be approved at the nearest General Shareholders' Meeting.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 8. Procedures for electing, dismissing, and removing members of the Board of Supervisors.

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The election, dismissal, and removal of members of the Board of Supervisors are within the authority of the General Shareholders Meeting.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

The election, dismissal, and removal of members of the Board of Supervisors are under the authority of the General Shareholders Meeting. The vote to elect members of the Board of Supervisors must be conducted by cumulative voting method, in which each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Supervisors,

and shareholders have the right to cumulate all or part of their votes for one or more candidates. The candidate who wins a seat on the Board of Supervisors is determined by the number of votes received, from highest to lowest, starting with the candidate with the highest number of votes until the required number of members is reached as stipulated in the company's charter. In case there are 02 or more candidates with the same number of votes for the last position on the Board of Supervisors, a re-election will be held among the candidates with the same number of votes, or they will be selected based on criteria specified in the election regulations or the company's charter.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 9. Cases of dismissal, removal of members of the Board of Supervisors

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

The General Shareholders Meeting may dismiss members of the Board of Supervisors in the following cases:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

Not meeting the criteria and conditions for being a member of the Board of Supervisors as prescribed in Article 169 of the Enterprise Law;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

Submitting a resignation letter and being approved;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Other cases as stipulated in the company's charter.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

The General Shareholders Meeting dismisses the members of the Board of Supervisors in the following cases:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

Fails to complete the assigned tasks and duties.

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

Failure to exercise their rights and obligations for 6 consecutive months, except for force majeure cases.

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

Repeatedly violating or seriously violating the duties of a member of the Board of Supervisors as prescribed by the Law on Enterprises and the company's Charter.

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Other cases as stipulated in the resolution of the General Shareholders Meeting.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 10. Notification of election, dismissal, and removal of members of the Board of Supervisors.

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

In case the candidates for the Board of Supervisors have been identified, the Company must disclose information related to these candidates at least 10 days before the opening date of the General Shareholders Meeting on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. The candidate for the Board of Supervisors must have a written commitment to the truthfulness and accuracy of personal information that is disclosed, and must commit to performing duties honestly,

carefully, and in the best interests of the company if elected as a member of the Board of Supervisors. Information related to the candidates for the Board of Supervisors to be disclosed includes:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

Full name, date of birth;

b) Trình độ chuyên môn;

Professional qualifications;

c) Quá trình công tác;

Work experience;

d) Các chức danh quản lý khác;

Other managerial positions;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

Beneficial interests related to the Company and related parties of the Company;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Other information (if any) as prescribed in the company's Charter;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

The company must be responsible for disclosing information about the companies where the candidates hold management positions and the interests related to the company of the candidates for the Board of Supervisors (if any).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

The notification of the election, dismissal, and removal of members of the Board of Supervisors shall be carried out according to the regulations and guidelines on disclosure of information.

Chương III

Chapter III

BAN KIỂM SOÁT

BOARD OF SUPERVISORS

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

Article 11. Rights, obligations and responsibilities of the Board of Supervisors.

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

   The Board of Supervisors oversees the Board of Management, the Director or the General Director in managing and operating the company.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

   Verify the reasonableness, legality, honesty, and prudence in the management and operation of the company; the systematic, consistent and appropriateness of accounting, statistics, and financial statement work.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

   Appraise the completeness, legality, and accuracy of the annual and 6-month business performance reports, financial statement, and the evaluation report on the management of the Board of Management, and submit the appraisal report at the annual shareholders' meeting. Scrutinize contracts and transactions with related parties under the approving authority of the Board of Management or the General

Shareholders Meeting and make recommendations on contracts and transactions that require approval of the Board of Management or the General Shareholders Meeting.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

   Scrutinize, inspect, and evaluate the effectiveness and efficiency of the company's internal control system, internal audit, risk management, and early warning system.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp hiện hành.

   Review the company's accounting records, accounting entries, and other documents related to the management and operation of the company when deemed necessary or according to the resolution of the Annual General Shareholders Meeting or upon request of shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the current Enterprise Law.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

   Upon request of a shareholder or shareholder group as stipulated in Article 115(2) of the Law on Enterprises, the Board of Supervisors shall conduct an inspection within 7 working days from the date of receipt of the request. Within 15 days from the end of the inspection, the Board of Supervisors must report on the requested issues to the Board of Management and the requesting shareholder or shareholder group. The inspection by the Board of Supervisors as stipulated in this article shall not impede the normal operations of the Board of Management and shall not disrupt the business activities of the company.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

   Make recommendations to the Board of Management or General Shareholders Meeting for measures to amend, supplement, and improve the organizational structure for management, oversight, and operation of the company's business.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh Nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

   When discovering that a member of the Board of Management, Director, or General Director violates the regulations under Article 165 of the Law on Enterprises, the company must immediately notify in writing to the Board of Management, request the person who committed the violation to cease the violation, and have a solution to remedy the consequences.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty

   Attending and participating in discussions at the General Shareholders' Meeting, Board of Management meetings, and other meetings of the company.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

    Utilizing independent advisory services and the internal audit department of the company to carry out assigned tasks.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

    The Board of Supervisors may consult with the Board of Management before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Shareholders Meeting.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

Review specific issues related to the management and operation of the company at the request of shareholders.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

    Request the Board of Management to convene an extraordinary Shareholders' Meeting.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

    Replace the Board of Management to convene a General Shareholders Meeting within 30 days in case the Board of Management fails to convene a General Shareholders Meeting in accordance with the provisions of Article 140(3) of the Enterprise Law.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

    Request for the Chairperson of the Board of Management to convene a meeting of the Board of Management.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

    Review, excerpt, copy all or part of the content of the List of Related Persons and Related Interests declared according to provisions in Clause 1 and Clause 2 of Article 164 of the Law on Enterprises.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

    Propose and recommend to the General Shareholders Meeting to approve the list of approved audit firms to perform the audit of the Company's financial statements; approved audit firms to perform the audit of the Company's activities when deemed necessary.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

    Be responsible to the shareholders for their supervisory activities.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác trong các hoạt động.

    Monitor the financial situation of the company, the compliance with the law of members of the Board of Management, Director (General Director), and other managers in their activities.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông.

    Ensure coordination with the Board of Management, Director (General Director) and shareholders.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

    If a member of the Board of Management, Director (General Director), or other business executives are found to have violated the law or the company's Charter, the Supervisory Board must notify the Board of Management in writing within 48 hours, requesting the person who violated to cease the violation and provide solutions to remedy the consequences.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

    Develop the Operating Regulations of the Board of Supervisors and submit it to the General Shareholders Meeting for approval.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

    Witness the Board of Management conducting the vote counting and preparing the vote counting minutes if requested by the Board of Management in case of obtaining written opinions from shareholders to pass a resolution of the General Shareholders Meeting.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

The Head of the Supervisory Board shall preside over the General Shareholders Meeting in case the Chairperson is absent or temporarily unable to perform his/her duties and the remaining members of the Board of Management cannot elect a new chairman. In this case, the person with the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Fulfill other rights and obligations as stipulated by the Enterprise Law, the Company's Charter, and the resolutions of the General Shareholders Meeting.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

Article 12. Rights to receive information of the Supervisory Board.

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

Documents and information must be sent to members of the Supervisory Board at the same time and by the same meaning as for members of the Board of Management, including:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

Notice of meeting, ballots for members of the Board of Management and accompanying documents;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

Resolutions, decisions, and meeting minutes of the General Shareholders' Meeting and Board of Management;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

Reports by the General Director submitted to the Board of Management or other documents issued by the Company.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

Members of the Board of Supervisors have the right to access records and documents kept by the Company at its head office, branches, and other locations. They also have the right to visit the workplace of managers and employees of the Company during working hours.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

The Board of Management, members of the Board of Management, the General Director, and other management personnel must provide full, accurate, and timely information and documents regarding the management, operation, and business activities of the company upon request by the members of the Board of Supervisors or the Board of Supervisors itself.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

Article 13. Responsibilities of the Board of Supervisors in convening extraordinary general meetings of shareholders

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

The Board of Supervisors is responsible for replacing the Board of Management in convening an Extraordinary General Shareholders Meeting within 30 days if the Board of Management fails to convene a General Shareholders Meeting in the following cases:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

If the number of members of the Board of Management and the remaining Board of Supervisors is less than the number of members prescribed by law;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

At the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises.

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

When there is a request to convene an extraordinary General Shareholders Meeting by the Board of Supervisors, but the Board of Management fails to do so.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

If the Supervisory Board does not convene a General Shareholders Meeting as prescribed, the Supervisory Board must compensate for any damages incurred by the Company.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Điều lệ Công ty sẽ được Công ty hoàn lại.

The expenses for convening and holding the General Shareholders Meeting in accordance with the Company's Charter will be reimbursed by the Company.

Chương IV

Chapter IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

A MEETING OF THE BOARD OF SUPERVISORS

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 14. Meeting of the Board of Supervisors

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát.

The Board of Supervisors must meet at least 2 times a year, and the number of members attending the meeting must be at least 2/3 of the total number of Board of Supervisors members.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Management, the General Director, and representatives of the auditing organization to be approved to attend and respond to issues that need to be clarified.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Article 15. Minutes of meetings of the Board of Supervisors

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát

The minutes of the Supervisory Board meeting must be detailed and clear. The person recording the minutes and the Supervisory Board members attending the meeting must sign the minutes. The minutes of the Supervisory Board meetings must be kept to identify the responsibilities of each Supervisory Board member.

Chương V

Chapter V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

REPORTING AND DISCLOSURE OF BENEFITS

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Article 16. Annual report submission

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

The reports of the Board of Supervisors at the annual General Shareholders Meeting shall include the following contents:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Report on the business results of the company, on the results of the activities of the Board of Management and the General Director to be presented to the Annual General Shareholders Meeting at the annual general meeting.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

Report on self-evaluation of the performance results of the Board of Supervisors and its members.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

Salary, operational expenses, and other benefits of the Board of Supervisors and each individual member of the Board of Supervisors.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

Report on the summary of meetings of the Board of Supervisors and the conclusions and recommendations of the Board of Supervisors; the results of monitoring the operations and finances of the Company.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Report on evaluation of transactions between the Company, subsidiaries, and other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, with members of the Board of Management, the General Director, and related persons of that member; transactions between the Company and companies in which a Board member is a founder or business manager within the last three years prior to the transaction.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

The monitoring results for the Board of Management, General Director, and other corporate executives.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

The evaluation results of the coordination between the Board of Supervisors, the Board of Management, the General Director, and the shareholders.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Proposing and recommending to the General Shareholders Meeting to approve the list of audit firms authorized to conduct the audit of the Company's financial statements; and authorized to conduct an audit of the Company's activities when deemed necessary.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Article 17. Salary and other benefits.

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

In the absence of any other provisions in the company's Charter, the salary, allowance, bonus and other benefits for members of the Board of Supervisors shall be implemented according to the following regulations:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

The members of the Supervisory Board are paid salaries, allowances, bonuses, and other benefits as decided by the General Shareholders Meeting. The General Shareholders Meeting determines the total amount of salaries, allowances, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Members of the Board of Supervisors are reimbursed for reasonable expenses for meals, accommodations, transportation, and the cost of using independent advisory services. The total amount of compensation and expenses shall not exceed the annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the Shareholders' Meeting, unless the Shareholders' Meeting decides otherwise.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty

The salary and operating expenses of the Supervisory Board are included in the operating expenses of the company in accordance with the regulations of the law on corporate income tax, other relevant laws and must be separately itemized in the company's annual Financial Statement.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Article 18. Disclosure of related interests

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

Members of the company's Board of Supervisors must disclose to the company their related interests, including:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

Name, business registration number, registered office address, industry, and business sector of the company in which they hold ownership or shares; the percentage and the timing of the ownership or shareholding;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Name, business registration number, main office address, sector, and business line of the enterprise where related parties are the owner or possess capital contributions or shares; the ratio and timing of their ownership or shareholding of that capital contribution or shares over 10% of the charter capital.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

The declaration according to the provisions in clause 1 of this Article must be made within 7 working days from the date of the occurrence of related interests; any amendments or supplements must be notified to the Company within 7 working days from the corresponding amendment or supplement date.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Supervisors and related parties of the Board of Supervisors are only allowed to use the information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Members of the Board of Supervisors have an obligation to notify the Board of Management and the Board of Supervisors in writing about transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital with members of the Board of Supervisors or related persons of the Board of Supervisors as required by law. For the above transactions approved by the General Shareholders Meeting or the Board of Management, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with securities laws and regulations on disclosure of information.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Supervisors and related persons are not allowed to use or disclose internal information to others for the purpose of carrying out related transactions.

Chương VI

Chapter VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF SUPERVISORS

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Article 19. Relationship among members of the Board of Supervisors

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

The members of the Board of Supervisors have independent relationships, not dependent on each other, but cooperate and work together to ensure the effective performance of the responsibilities, rights and duties of the Board of Supervisors according to the provisions of the law and the company's charter. The Head of the Board of Supervisors is responsible for coordinating the overall work of the Board of Supervisors but does not have the power to control the members of the Board of Supervisors.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Article 20. Relationship with the Executive Board

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban Điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Điều hành.

The Board of Supervisors has an independent relationship with the Executive Board of the company, as a unit responsible for supervising the operations of the Executive Board.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Article 21. Relationship with the Board of Management

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

The Supervisors Board has an independent relationship with the Board of Management of the Company, and is responsible for monitoring the activities of the Board of Management.

Chương VII

Chapter VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ENFORCEMENT PROVISIONS

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Article 22. Effectiveness of enforcement

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư và công nghiệp Tân Tạo bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày… .tháng …năm 2023.

The Regulations on the Operation of the Board of Supervisors of Tan Tao Investment and Industry Corporation consist of 7 chapters, 22 articles, and shall come into effect from ……, 2023.

TM. BAN KIỂM SOÁT

PP. BOARD OF SUPERVISORS
TRƯỞNG BAN

HEAD
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, clearly state your full name)

Ghi chú: Dự thảo căn cứ theo **PHỤ LỤC IV** *(Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Note: The draft is based on ***Appendix IV*** *(issued together with Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance)*